

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15/05/2023

“*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm

Ông Nguyễn Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HPT ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 15-02-1990; Số định danh cá nhân/Căn cước công dân: 040190043896

Địa chỉ: Thôn A H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Dương Thế H, sinh ngày: 18-9-1981; Số định danh cá nhân/Căn cước công dân: 042081015874

Địa chỉ: Thôn A H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày như sau:*

- *Về tình cảm:* Chị và anh Dương Thế H tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 12-3-2008 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được khoảng 5 năm, đến năm 2012 chị T đi làm ăn xa ở tỉnh Bình Dương, ở nhà chồng chị có mối quan hệ bất chính

với người phụ nữ khác. Sau khoảng thời gian 1 năm xa cách thì chị đã tha thứ và chồng quay lại sống chung, nhưng khoảng năm 2015, chồng có đánh đập chị và xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm lại với nhau. Nay, chị **T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh **Dương Thế H**.

- *Về con chung*: Vợ chồng có con chung là cháu **Dương Khánh H1**, sinh ngày: 10-8-2008, chị **Nguyễn Thị Thu T** có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Dương Khánh H1** và không yêu cầu anh **Dương Thế H** cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Dương Thế H** đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản thủ tục tố tụng theo luật định và gửi các văn bản tố tụng thông qua ứng dụng Zalo cá nhân của anh **Dương Thế H** nhưng vắng mặt không có lý do trong các buổi làm việc lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử.

Xác minh tại chính quyền địa phương, **Công an xã K, thị xã K** xác nhận: Bị đơn anh **Dương Thế H**, sinh ngày 18/9/1981, có số định danh cá nhân: 042081015874, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Thôn H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**. Hiện tại, anh **Dương Thế H** chưa cất khẩu hay xin tạm trú đi nơi khác.

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thu Thủy cung c** số điện thoại, địa chỉ nơi cư trú, tạm trú của bị đơn anh **Dương Thế H**. Ngày 10/4/2023, Tòa án đã tiến hành gọi điện thoại trực tiếp cho bị đơn và lập Biên bản làm việc có sự chứng kiến của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Thu T**. Thông báo cho bị đơn biết về việc Tòa án đã thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và hỏi ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn anh **Dương Thế H** trình bày: Hiện nay, anh **H** đang làm việc ở **thị xã T, tỉnh Nghệ An** nên không về tham dự phiên tòa được, anh đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt; Về hôn nhân: anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; về con cái: Anh đề nghị giao con chung cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Anh trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:*

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như



tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã không thực hiện về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Dương Thế H; Về con chung: Đề nghị giao con chung là Dương Khánh H1, sinh ngày: 10-8-2008 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét; Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thu T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Thế H. Anh Dương Thế H có hộ khẩu, đăng ký nơi cư trú tại Thôn A H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuy T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và căn cứ các hồ sơ vụ án để giải quyết theo luật định.

Anh Dương Thế H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ và niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Anh Dương Thế H đang có hộ khẩu thường trú tại Thôn A H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh và vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ các hồ sơ vụ án để giải quyết theo luật định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Dương Thế H đến với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 04-12-2015, là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian từ năm 2008 đến 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con cái, điều đó chứng tỏ vợ chồng có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc duy trì cuộc sống vợ chồng, hạnh phúc gia đình với nhau. Do đó, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng và nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống thì mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Dương Thế H.

[3.2]. Về con chung:

Vợ chồng có con chung là Dương Khánh H1, sinh ngày: 10-8-2008, chị Nguyễn Thị Thu T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh Dương Thế H cấp dưỡng nuôi con chung, cháu H1 có đơn nguyện vọng mong muốn sinh sống với chị T, hiện nay cháu H1 sinh sống với chị Nguyễn Thị Thu T và chị T có đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Dương Thế H vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án nên không có cơ sở, căn cứ để xem xét giao con cho bị đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là Dương Khánh H1, sinh ngày: 10-8-2008 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Dương Thế H phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;



*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho chị **Nguyễn Thị Thu T** được ly hôn với anh **Dương Thế H.**

2. Về con cái: Giao con chung cháu **Dương Khánh H1**, sinh ngày: 10-8-2008 cho chị **Nguyễn Thị Thuy T1** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Ghi nhận ý kiến của nguyên đơn, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị **Nguyễn Thị Thu T** phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014538 ngày 10-01-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Mai, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thạch**